

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 22-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Lệ

2. Ông Nguyễn Văn Ri

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Giang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 10/2026/TLST-HS ngày 09/3/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 08/2026/QĐXXST-HS ngày 08/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai đối với bị cáo:

Điêu K, sinh năm: 2000, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xtiêng; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Cha: Điêu Khom (đã chết); Mẹ: Thị H, sinh năm: 1975 (còn sống); Bị cáo có 03 anh, chị em lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Thị T, sinh năm 2003 (Không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Điêu K:**

Ông **Dương Tất P** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T1 tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Ông **Bùi Trường L**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: tổ B, ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Thị H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/7/2025, Điều K đội đèn pin trên đầu để rọi đường và điều khiển xe mô tô không biển số, chạy một mình từ ấp H, xã L, tỉnh Đồng Nai về nhà tại ấp B, xã L, tỉnh Đồng Nai. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc tổ B, ấp H, xã L, K thấy ông Bùi Trường L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, biển số: 93P1-310.95 chạy một mình theo hướng ngược lại. Khi chạy ngang qua xe ông L, K cho rằng ông L chửi mình nên K điều khiển xe quay lại và đuổi theo xe ông L. Khi đuổi kịp, K điều khiển xe chạy vượt lên trước đầu xe của ông L và chặn lại buộc ông L dừng xe. Lúc này, K xuống xe cầm theo 01 con dao dài 72cm, cán bằng gỗ dài 45cm có sẵn trên xe và đi đến gần ông L hỏi “mày là thằng nào, tại sao chửi tao” rồi vung dao chém trúng vào nón bảo hiểm của ông L đang đội trên đầu làm nón bảo hiểm bị lệch xuống, K tiếp tục vung dao chém thì ông L cởi nón bảo hiểm ra chống đỡ nhưng vẫn bị K chém 01 nhát trúng vào trán trái gây thương tích. Lúc này, ông Lý L1 lại bước qua mương nước để bỏ chạy thì bị K dùng dao chém thêm một nhát trúng vào chân trái gây thương tích. Ông L tiếp tục bỏ chạy và trốn vào 01 căn nhà hoang gần đó, đồng thời gọi điện thoại cho người thân đến đón đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định số: 0198.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 25/8/2025 của Trung tâm P1 kết luận: Ông Bùi Trường L có những thương tích sau:

- Sẹo trán trái, kích thước (4,5x0,2) cm.
- Sẹo 1/3 giữa ngoài cẳng chân trái kích thước (7,5x0,2) cm.

Kết luận: Sẹo trán trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%; Sẹo 1/3 giữa ngoài cẳng chân trái kích thước trung bình, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Kết luận về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng trán trái và cẳng chân trái do vật sắc hoặc vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định số: 3691 ngày 19/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: 01 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là dao tự chế thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Tại Kết luận giám định số: 454 ngày 04/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Xe mô tô, không có biển số, có số khung hiện tại: VHSDCG014HS006032 là dãy chữ, số tự đọc không xác định được số nguyên thủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao dài 72cm, cán bằng gỗ dài 45cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, biển số: 93P1-310.95; 01 nón bảo hiểm màu xám-đen; 01 nón bảo hiểm màu xám-bạc; 01 đèn pin đội đầu. 01 xe mô tô, đã qua sử dụng, xe không gắn biển số, số khung tự đọc không xác định được số nguyên thủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Điều K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Bùi Trường L số tiền 20.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 25.000.000 đồng, là khoản tiền bồi thường chi phí điều trị vết thương và mất thu nhập.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSND-KV ngày 05/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Điều K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều K mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều K mức án từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Bùi Trường L đối với các khoản thiệt hại về chi phí điều trị vết thương và mất thu nhập để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

Người bào chữa cho bị cáo Điều K: Thống nhất tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đã đến thăm hỏi bị hại và bồi thường cho bị hại số tiền 20 triệu đồng. Bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không quanh co chối tội. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp (03/12), sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại ra giải quyết ở vụ án dân sự khác do chưa đủ căn cứ chứng minh thiệt hại của bị hại.

Bị cáo: Không tranh luận và không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo rất ăn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khách quan xác định:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/7/2025 Điều K chạy xe về nhà và có cầm theo 01 con dao dài 72cm, cán bằng gỗ dài 45cm. khi chạy ngang qua đoạn đường nhựa thuộc tổ B, ấp H, xã L, K thấy ông Bùi Trường L điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều và cho rằng ông L chửi mình nên bị cáo đã chặn đầu xe của ông L rồi vung dao chém trúng vào nón bảo hiểm của ông L, tiếp tục chém 01 nhát trúng vào trán trái ông L gây thương tích, ông Lý L1 lại bước qua mương nước để bỏ chạy thì bị K dùng dao chém thêm một nhát trúng vào chân trái gây thương tích.

Tại kết luận giám định số: 0198.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 25/8/2025 của Trung tâm P1 kết luận: Ông Bùi Trường L có những thương tích sau: Sẹo trán trái kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%; Sẹo 1/3 giữa ngoài cẳng chân trái kích thước trung bình, tỷ lệ 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Nguyên nhân động cơ phạm tội của bị cáo: giữa bị cáo và bị hại trước đó cũng như tại thời điểm xảy ra vụ án đều không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi bị cáo chạy ngang qua xe ông L, thì bị cáo cho rằng ông L chửi mình nên bị cáo điều khiển xe quay lại và đuổi theo xe ông L, rồi gây thương tích cho ông L.

Như vậy, cho thấy mâu thuẫn phát sinh giữa bị cáo là không có nhưng với cách hành xử mang tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người bị hại nên bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai truy tố bị cáo Điều K về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” là có căn cứ.

Ngoài ra, Tại Kết luận giám định số: 3691 ngày 19/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là dao tự chế thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Như vậy, với hành vi dùng dao tự chế dài 72cm, cán bằng gỗ dài 45cm, lưỡi dài 27cm, bản rộng 04 cm thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C để gây thương tích cho ông L là

thuộc trường hợp sử dụng trái phép vũ khí quân dụng được quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Bị cáo thực hiện cùng lúc 2 hành vi phạm tội, cấu thành 02 tội phạm độc lập. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội 1 thời gian, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Điều K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Bùi Trường L số tiền 20.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương và thu nhập thực tế bị mất với số tiền là 25.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bị hại L đối với số tiền chi phí điều trị vết thương và thu nhập thực tế bị mất, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị hại Lý không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị hại L tổng số tiền bị hại dùng để điều trị vết thương và tổng thu nhập bị mất của bị hại là bao nhiêu. Đồng thời, tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, cần tách yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền chi phí điều trị vết thương và thu nhập thực tế bị mất của bị hại để giải quyết ở vụ án dân sự khác, khi bị hại có yêu cầu và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bồi thường cho bị hại là 1 phần tiền của bà Thị H – mẹ bị cáo. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu bị cáo Điều K phải trả lại cho bà H số tiền trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô, đã qua sử dụng, xe không gắn biển số, số khung tự đục không xác định được số nguyên thủy, không đủ điều kiện lưu thông nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con dao dài 72cm, cán bằng gỗ dài 45cm, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội; 01 nón bảo hiểm màu xám-đen; 01 nón bảo hiểm màu xám-bạc; 01 đèn pin đội đầu, là tài sản hợp pháp của bị cáo Điều K và bị hại Bùi Trường L nhưng cả hai không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Điều K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều K 01 (Một)** năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Điều K 01 (Một)** năm **06 (S)** tháng tù.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là **02 (Hai)** năm **06 (S)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền chi phí điều trị vết thương và thu nhập thực tế bị mất của bị hại để giải quyết ở vụ án dân sự khác, khi bị hại có yêu cầu và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô, đã qua sử dụng, xe không gắn biển số, số khung tự đục không xác định được số nguyên thủy.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 72cm, cán bằng gỗ dài 45cm, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội; 01 nón bảo hiểm màu xám-đen; 01 nón bảo hiểm màu xám-bạc; 01 đèn pin đội đầu.

Tất cả số tang vật trên hiện Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Đồng Nai) đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: NK2026/0038 ngày 20/4/2026.

[5] Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Điều K phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKS khu vực 14 - Đồng Nai
- Bị cáo, đương sự
- THADS tỉnh Đồng Nai.
- (Phòng THADS khu vực 14 - Đồng Nai)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai
- CQCSĐT CA tỉnh Đồng Nai.
- Phân trại tạm giam Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Quyết